

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 84/2017/HSST

Ngày: 13/06/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương.

2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2017/HSST ngày 17 tháng 05 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **NGUYỄN TRUNG K** – Sinh ngày 09/08/1978

Đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Quốc T (đã chết); Con bà: Đặng Thị L – Sinh năm 1958

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Bùi Thị Thu L – Sinh năm 1982; Có 3 con, con lớn sinh năm 2005; con nhỏ sinh năm 2014.

* **Tiền án, tiền sự:** Không.

* **Nhân thân:** Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do. Tháng 03/1996 tham gia nghĩa vụ quân sự công tác tại quần đảo Trường Sa đến tháng 03/1998 xuất ngũ về địa phương.

- Năm 2007 bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/5/2010, đã thi hành phần án phí và một phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại vào tháng 04/2009, phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại còn lại nguyên đơn dân sự chưa có đơn yêu cầu. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2017 đến ngày 01/4/2017, chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình. Bị cáo có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Trung K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/3/2017, Nguyễn Trung K đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà đến khu vực chợ Q, tổ 50, phường Q, Thành phố T mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi K đi bộ vào trong chợ, gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không quen biết 200.000 đồng được một gói nhỏ ma túy bên ngoài được gói bằng nilon màu đỏ, K nhận lấy cầm ở trong lòng bàn tay trái sau đó đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi K đi đến khu vực cổng số 03 chợ Q, tổ 50, phường Q, Thành phố T thì bị tổ công tác Công an phường T, Thành phố T yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của hai người làm chứng là ông

Nguyễn Thanh H - SN 1965; Trú tại tổ 38, phường Q, Thành phố T và ông Đào Văn M - SN 1948; Trú tại: SN 63, tổ 36, phường Q, Thành phố T, K tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của K ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu đỏ, bên trong gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng có chứa chất bột màu trắng dạng cục, K khai nhận là heroin mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác gói lại và niêm phong vào phong bì dán kín trên mép dán có chữ ký của K và hai người làm chứng. Kiểm tra người K không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác yêu cầu K và mời hai người làm chứng về trụ sở Công an phường Q, Thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Tại kết luận giám định số 103/KLGD-PC54 ngày 29/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Trung K là ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng là **0,3301 gam**”.

Bản cáo trạng số 91/KSĐT ngày 17 tháng 05 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Căn cứ vào những quy định có lợi cho bị cáo do thay đổi chính sách pháp luật Hình sự của Nhà nước theo Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7; điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Và đề xuất những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 16 giờ ngày 29/3/2017 tại khu vực tại khu vực công số 03 chợ Q, tổ 50, phường Q, thành phố T Nguyễn Trung K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3301 gam ma túy, loại hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Q, thành phố T lập hồi 16 giờ 55 phút ngày 29/3/2017 tại Trụ sở Công an phường Q, thành phố T (BL: 03 - 04); Biên bản niêm phong vật chứng (BL: 23); Bản kết luận giám định số 103/KLGD- PC54 ngày 29/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình (BL:26); Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng là (BL: 43-54); cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Trung K đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Hêrôin, cô cain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước và chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự công tác tại quần đảo Trường Sa từ tháng 03/1996 đến tháng 03/1998 xuất ngũ về địa phương, nên bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bố bị cáo là ông Nguyễn Quốc T đã có thời gian tham gia chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào những quy định có lợi cho bị cáo do thay đổi chính sách pháp luật Hình sự của Nhà nước theo Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 – Điều 7; khoản 1 – Điều 249 BLHS năm 2015 hướng dẫn áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 1 – Điều 194 BLHS năm 1999 là “... phạt tù từ 01 năm đến 05 năm” nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 1 - Điều 194 Bộ luật

hình sự năm 1999 là “... phạt tù từ hai năm đến bảy năm” hướng có lợi cho người phạm tội để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, HĐXX xét thấy cần xem xét tính chất, mức độ, hậu quả của bị cáo gây ra để ra một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, có hành vi tàng trữ số lượng ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***Về xử lý vật chứng:**

- Số ma túy thu giữ được của bị cáo Nguyễn Trung K là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều khai đã mua ma túy của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ tại khu vực chợ Q, tổ 50, phường Q, thành phố T nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/3/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình;
- Người TGTT khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Huyền